

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 16/3/2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bầy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thúy L, sinh năm 1983

ĐKHKT: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Tổ 4, Khu 7, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978

ĐKHK: Thôn Phụng Hoàng, xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

(có mặt chị L, anh N hiện bỏ đi mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thúy L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau là dotự nguyện và được đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thị xã U (nay là thành phố U) tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa

thuận hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N ham chơi cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N không nghe nên trong cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Thời gian từ năm 2004 – 2008 anh N thường xuyên đi làm xa thỉnh thoảng mới về. Đến tháng 3/2009 anh N bỏ nhà đi không về và cũng không có tin tức gì, do buồn chán chị đã về bố mẹ đẻ ở từ 6/2010, từ đó đến nay chị đã cố gắng chờ đợi song vẫn không thấy anh N về và không có tin tức gì về cho chị và gia đình. Năm 2017 chị đã nhắn tìm anh N trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không có kết quả, chị có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N mất tích. Ngày 05/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn đã Quyết định tuyên bố anh N mất tích. Đến nay anh N vẫn không về và không có tin tức gì nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 18/5/2004 hiện cháu đang được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung; vay, nợ chung: Theo chị L vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh N; đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng G, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con. Ngoài chị L không yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 02 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 18/5/2004 chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy L phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh N bỏ đi mất tích, căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thúy L và anh Nguyễn Văn N kết hôn từ năm 2003, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên không hợp

nhau, nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, tháng 3/2009 anh N đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay anh không về và cũng không có tin tức gì về cho chị L và gia đình. Mặc dù năm 2017 chị L đã nhắn tìm anh N trên phương tiện thông tin đại chúng, và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh N mất tích. Ngày 5/9/2017, Tòa án đã quyết định tuyên bố anh N mất tích, trong giai đoạn thu thập chứng cứ Tòa án đã xác minh địa phương xã Thất Hùng cung cấp anh N bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2009, từ đó đến nay không thấy anh N về và không có tin tức gì nên địa phương không nắm được anh N ở đâu và làm gì. Còn bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh N) từ chối không cung cấp thông tin của anh N. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N để chị yên tâm ổn định cuộc sống. Từ phân tích trên, xét thấy yêu cầu của chị L xin ly hôn anh N là có căn cứ, cần áp dụng khoản 02 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị L được ly hôn anh N để giải phóng cho chị là phù hợp.

[3]. Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng G. Xét yêu cầu trên của chị L là chính đáng, vì thực tế anh N bỏ đi đến nay không biết ở đâu. Mặt khác cháu G đang được chị L nuôi dưỡng, nay cháu cũng có nguyện vọng xin ở với chị. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 18/5/2004 cho chị tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung; nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án. Nếu sau này anh N có mặt, hai bên yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo luật định.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 02 Điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thúy L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

[2]. Về con chung: Giao cho chị L được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 18/5/2004.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; vay, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết, nếu khi anh N có mặt. Hai bên có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo luật định.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001310 ngày 26/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, chị L đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thụy